**ĐỀ HỌC KÌ I- KẾT NỐI**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**giữa kỳ iI**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** |
| **1** | Đọc | 15 |  | 25 | 5 | 0 | 10 | 0 | 0 | 60 |
| **2** | Viết |  | 5 | 0 | 10 |  | 20 | 0 | 10 | 40 |
| **Tổng** | | **15** | **5** | **25** | **15** |  | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc** | Đọc hiểu Thơ Nôm Đường luật  (Ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể thơ, chữ viết, …  **Thông hiểu:**  - Câu thơ lấy ý từ câu tục ngữ nào; cách hiểu nhan đề, hiểu nội dung ý nghĩa câu thơ  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, từ nội dung bài thơ. | 3 |  | 4 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60 |
| **2** | **Viết** | Nghị luận văn học | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Xác định được cách thức trình bày bài văn.  **Thông hiểu:**  - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của vấn đề nghị luận.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề nghị luận.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đềnghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng** | | |  | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | | | **40%** | | | | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT…………..  **TRƯỜNG THPT …..**  (Đề thi gồm 2 trang) | **KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2022**  **MÔN:** Ngữ văn Lớp 10  *(Thời gian làm bài 90 phút - không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

# Đọc văn bản:

# *Ở bầu thì dáng ắt nên tròn.*

# *Xấu tốt đều thì rắp khuôn.*

# *Lân cận nhà giàu no bữa cám(1);*

# *Bạn bè kẻ trộm phải đau đòn(2).*

# *Chơi cùng bầy dại nên bầy dại;*

# *Kết mấy người khôn học nết khôn.*

# *Ở đấng thấp thì nên đấng thấp.*

# *Đen gần mực đỏ gần son.*

# Chú thích: *(1) và (2): Hai câu này là do câu tục ngữ “ở gần nhà giàu đau răng ăn cốm, ở gần kẻ trộm ốm lưng chịu đòn”. Chữ “đau răng ăn cốm” là đúng chữ câu tục ngữ. Nhưng kẻ ở gần nhà giàu mà được ăn cốm nhiều thì cũng lạ. Chúng tôi cho rằng chính là cám nói chệch đi cho hợp với vần trộm ở câu dưới mà thành cốm… mà ở gần nhà giàu được no bữa cám thì nghĩa mới thông.*

( *Bảo kính cảnh giới* – bài 21-Theo Nguyễn Trãi toàn tập - Đào Duy Anh dịch chú)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tự sự | **B.** Nghị luận |  | **C.** Thuyết minh | **D.** Biểu cảm |

**Câu 2.** Xác định thể thơ của văn bản trên

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Thất ngôn xen lục ngôn | **B.** Thất ngôn bát cú |
| **C.** Song thất lục bát | **D.** Thất ngôn tứ tuyệt |

**Câu 3.** Bài thơ được viết bằng chữ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A.** Hán | **B.** Nôm |  | **C.** Quốc ngữ | **D.** Nước ngoài |

# Câu 4. Trong bài thơ, Nguyễn Trãi lấy ý từ câu tục ngữ nào sau đây.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hay làm thì giàu, hay cầu thì nghèo. | 1. Siêng làm thì có, siêng học thì hay. |
| 1. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng | D. Tốt danh hơn lành áo. |

**Câu 5.** Em hiểu nhan đề *Bảo kính cảnh giới* như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Gương báu răn mình. | **B.** Cần bảo vệ và kính trọng con người |
| **C.** Những điều cần cảnh giới ở con ngưởi | **D.** Những điều khuyên răn con người. |

**Câu 6.** Hai cặp câu thực và câu luận cùng sử dụng biện pháp tu từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nói quá | **B.** Đối xứng |
| **C.** Hoán dụ | **D.** Ẩn dụ |

**Câu 7.** Qua bài thơ, tác giả muốn đề cập đến vấn đề gì ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Chơi với những người không tốt, không xấu sẽ không ảnh hưởng gì đến mình. | **B.** Tiếp xúc với người tốt sẽ được cái tốt lan tỏa. |
| **C.** Tiếp xúc với người xấu con người sẽ bị cái xấu chi phối. | **D.** Con người cần thích nghi linh hoạt với hoàn cảnh sống, lựa chọn môi trường sống phù hợp. |

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Anh chị hiểu như thế nào về nội dung chính của hai câu thơ sau:

*Chơi cùng bầy dại nên bầy dại*

*Kết mấy người khôn học nết khôn.*

**Câu 9.** Nhận xét về suy nghĩ của tác giả thể hiện trong hai câu thơ cuối.

**Câu 10.** Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất với anh chị? Vì sao? (Lí giải từ 3 đến 5 câu)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Từ văn bản của phần Đọc, anh/chị hãy viết một bài văn cảm nhận nội dung 6 câu thơ đầu.

……………………HẾT………………………….

*Họ và tên thí sinh…..................................Số báo danh…………………………*

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn, lớp 10 giữa kì 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | **Gợi ý trả lời**  - Câu thơ 1 có nghĩa là: Chơi cùng những người dại chẳng mấy lúc cũng trở thành kẻ dại  - Câu thơ thứ hai có nghĩa là: Nên kết bạn với những người giỏi giang, khôn ngoan để mình học hỏi được nhiều hơn ở họ.  => Hai câu thơ là những bài học quý giá về cách sống mà con người nên lựa chọn để hoàn thiện nhân cách.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | **Gợi ý trả lời**  - Tác giả cho rằng, hoàn cảnh có tác động rất lớn tới sự phát triển tính cách và phẩm chất con người.  - Suy nghĩ của tác giả sâu sắc, mới mẻ, thẳng thắn, là kết quả những trải nghiệm, những cảm nhận tinh tế về cuộc sống  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **10** | **Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản:**  - Chọn bạn mà chơi.  - Cần linh hoạt trong cuộc sống.  - Đừng kết thân với kẻ xấu.  - Nên chơi với người giỏi để học hỏi….  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Lí giải thuyết phục, sâu sắc: 0,5 điểm*  *- Có lí giải nhưng chưa sâu sắc và thuyết phục: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng phải đúng tinh thần mà văn bản gợi ra.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | ***a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  Cảm nhận nội dung 6 câu thơ đầu của văn bản  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:  - Đoạn thơ là lời tâm sự chân thành, là những đúc kết, những trải nghiệm của Nguyễn Trãi về cuộc sống.  - Mỗi dòng thơ là một bài học quý về cách ứng xử linh hoạt trước hoàn cảnh, môi trường sống để ngày càng phát triển và hoàn thiện nhân cách.  - Đằng sau đoạn thơ là một tấm lòng chứa chan tình yêu thương, luôn trăn trở, băn khoăn, lo lắng cho con người, cho cuộc đời.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* | 2,0 |
|  | ***d. Đánh giá chung:***  - Đoạn thơ có giá trị độc đáo.  - Tài năng nghệ thuật và những triết lí của tác giả.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | ***e. Chính tả, ngữ pháp***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | ***g. Sáng* tạo** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng cộng** | | | **10,0** |